

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2- PHÚ THỌ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2025/HS-ST
Ngày: 27/11/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2- PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thanh Loan

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Phúc Hiếu và ông Nguyễn Ngọc Tâm

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: ông Bùi Tùng Lâm - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2- Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Phú Thọ tham gia phiên tòa: ông Phạm Mạnh Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 27/11/2025, tại Tòa án nhân dân khu vực 2- Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2025/HS-ST ngày 06/11/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2025/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2025 đối với các bị cáo:

1- Lê Quang V, sinh ngày 12/4/1992 tại xã C, tỉnh Phú Thọ

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu C, xã C, tỉnh Phú Thọ.
Giới tính: Nam.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không;

Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do

Bố đẻ: Lê Quang N (đã chết); Mẹ đẻ: Trần Thị H, sinh năm 1965; Vợ: Nguyễn Thị H1, sinh năm 1994. Bị cáo có 04 con (Con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2020); Tiền án, tiền sự, nhân thân: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 13/8/2025 đến ngày 19/8/2025 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã C, tỉnh Phú Thọ. Có mặt tại phiên tòa.

2- Trần Tuấn M, sinh ngày 26/6/1983 tại Ninh Bình.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu D, phường P, tỉnh Phú Thọ. Giới tính: Nam.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không;

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do

Bố đẻ: Trần Tuấn V1, sinh năm 1948; Mẹ đẻ: Trần Thị R, sinh năm 1951; Vợ: Nguyễn Thị Phương T, sinh năm 1988. Bị cáo có 03 con (Con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2021).

Tiền án, tiền sự, nhân thân: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 13/8/2025 đến ngày 19/8/2025 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại phường P, tỉnh Phú Thọ. Có mặt tại phiên tòa.

3- Trương Anh T1, sinh ngày 26/12/1990 tại xã C, tỉnh Phú Thọ

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: khu A, xã C, tỉnh Phú Thọ.
Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không;

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do

Bố đẻ: Trương Công H2, sinh năm 1962; Mẹ đẻ: Trương Thị T2, sinh năm 1966; Vợ: Nguyễn Thị Như P, sinh năm 1994. Bị cáo có 03 con (con lớn nhất sinh năm 2018; con nhỏ nhất sinh năm 2024);

Tiền án, tiền sự, nhân thân: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 13/8/2025 đến ngày 19/8/2025 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã C, tỉnh Phú Thọ. Có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa cho bị cáo Lê Quang V: Bà Bùi Thu H3 – Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh P (có mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Xuân N1, sinh năm 1996

Địa chỉ: Khu B, xã H, tỉnh Phú Thọ (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 30 phút ngày 13/8/2025, tại quán B1 thuộc khu dân cư T, phường P, tỉnh Phú Thọ do anh Nguyễn Xuân N1, sinh năm 1996 ở khu B, xã H, tỉnh Phú Thọ làm chủ, Công an phường P, tỉnh Phú Thọ phát hiện Trương Anh T1, sinh năm 1990 ở khu 1; Lê Quang V, sinh năm 1992 ở khu 3 cùng ở xã C, tỉnh Phú Thọ và Trần Tuấn M, sinh năm 1983 ở khu D, phường P, tỉnh Phú Thọ đang đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh B- a phỏm. Công an phường P đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ: 5.160.000 đồng; 01 bộ bài tú lơ khơ có 52 quân; 16 viên Bi-a; 03 chiếc gậy Bi-a. Đối với 01 chiếc bàn Bi-a nhãn hiệu AILEEX màu đen, mặt bàn màu xanh, Công an phường P tạm giao cho anh N1 quản lý để phục vụ công tác điều tra.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã làm rõ hành vi đánh bạc của các đối tượng như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 13/8/2025, Trương Anh T1 và Lê Quang V cùng rủ nhau đi đánh B-a tại quán B1-a của anh Nguyễn Xuân N1. Sau đó T1 và V thống nhất với nhau hai người đánh B-a thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh phỏm. Cụ thể: Khi bắt đầu chơi T1 và V dùng bộ bài tứ lơ khơ 52 quân có sẵn trên bàn chia cho mỗi người chơi 9 quân bài bất kỳ và dùng 16 viên Bi-a trong đó có một viên Bi-a màu trắng (gọi là bị cái) và 15 viên Bi-a có số thứ tự từ 1 đến 15, các quân bài từ A đến 10 tương ứng với các viên Bi-a có số từ 1 đến 10, các quân bài J. Q. K tương ứng với các viên Bi-a số 11, 12, 13. Người đánh xem các quân bài mình có để đánh viên B-a có số tương ứng trên mặt bàn rơi xuống các lỗ cho đến khi hết bài. Người nào đánh hết bài trước là người đó thắng, người còn lại thua và phải trả cho người thắng số tiền tương ứng với mỗi quân bài còn lại là 20.000đ. Ngoài ra, nếu ai đánh được viên B-a tương ứng với các quân bài mình có vào lỗ 10 (Hai lỗ ở vị trí giữa hai cạnh dài của bàn) thì người còn lại phải trả cho người ăn quân bài đó với số tiền 40.000đ. Đối với viên Bi-a có số 14. 15 được đánh xuống lỗ 10 thì người đánh được 80.000đ (Tám mươi nghìn đồng). Người thắng sẽ được đánh trước ở ván tiếp theo. T1 và V đã đánh bạc với nhau liên tục đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày thì Trần Tuấn M đến cùng tham gia đánh bạc cùng. Các bị cáo T1, V, M đánh bạc liên tục đánh bạc đến khoảng 17 giờ 30 phút thì bị Công an phường P kiểm tra, phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Số tiền các bị cáo đã sử dụng để đánh bạc cụ thể như sau:

- Trương Anh T1 đem theo 860.000đ, sử dụng toàn bộ số tiền để đánh bạc. T1 tham gia đánh nhiều ván, có ván thắng, ván thua. Khi bị bắt T1 có 1.280.000đ.

- Lê Quang V đem theo 1.300.000đ sử dụng toàn bộ số tiền để đánh bạc. V tham gia đánh nhiều ván, có ván thắng, ván thua. Khi bị bắt V có 700.000đ.

- Trần Tuấn M đem theo 3.000.000đ sử dụng toàn bộ số tiền để đánh bạc. M tham gia đánh nhiều ván, có ván thắng, ván thua. Khi bị bắt M có 3.180.000đ.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận hành vi đánh bạc như trên, không có lời bào chữa nào khác.

Tại phiên tòa, anh Trần Xuân N2 trình bày chỉ cho các bị cáo thuê bàn bi a để chơi thể thao và bán nước uống, không biết các bị cáo sử dụng để đánh bạc.

Bản cáo trạng số 07/CT-VKSLT ngày 05/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Phú Thọ truy tố các bị cáo Lê Quang V, Trương Anh T1, Trần Tuấn M về tội “Đánh bạc” quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa hôm nay Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Trương Anh T1, Lê Quang V, Trần Tuấn M phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 36; Điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Lê Quang V từ 07 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 13/8/2025 đến ngày 19/8/2025.

Xử phạt bị cáo Trần Tuấn M từ 07 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 13/8/2025 đến ngày 19/8/2025.

Xử phạt bị cáo Trương Anh T1 từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 13/8/2025 đến ngày 19/8/2025.

Thời gian tạm giữ của các bị cáo được quy đổi thành thời gian cải tạo không giam giữ tương ứng khi trừ thời gian thi hành án.

Các bị cáo không có công việc ổn định, đề nghị không khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo, buộc các bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ lao động tại cộng đồng theo quy định của Bộ luật hình sự; Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 52 quân bài tứ lơ khơ.

Đề nghị tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 5.160.000đ là tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc.

Đề nghị trả lại cho anh Nguyễn Xuân N1 16 viên bi a gồm 01 viên màu trắng và 15 viên đánh số 01 đến 15; 03 chiếc gậy bi a; 01 bàn Bi – a nhãn hiệu Aileex

Về án phí: Các bị cáo Trương Anh T1, Trần Tuấn M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật; Đề nghị miễn án phí hình sự cho bị cáo V vì bị cáo V thuộc hộ nghèo.

Bà Bùi Thu H3 phát biểu quan điểm bào chữa cho bị cáo:

Về tội danh, điều luật áp dụng: Nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát đã đề nghị tại bản luận tội.

Về mức hình phạt: nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo V xuất phát từ việc bị cáo ham chơi, không nhận thức và lường trước được hậu quả khi thực hiện hành vi của mình. Đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo có cơ hội rèn luyện, sửa chữa sai lầm của mình.

Đề nghị HĐX miễn án phí hình sự cho bị cáo V do bị cáo là hộ nghèo, thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí hình sự.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với các bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thừa nhận:

Khoảng 17 giờ 30 ngày 13/8/2025, tại quán B1 thuộc khu dân cư T, phường P, tỉnh Phú Thọ, các bị cáo gồm Lê Quang V, Trần Tuấn M và Trương Anh T1 có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh B -a phỏm. Tổng số tiền các bị cáo đã sử dụng để đánh bạc phải chịu trách nhiệm hình sự là 5.160.000đ.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai các bị cáo khai trong quá trình điều tra, phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra vụ án, các tài liệu khác có trong hồ sơ và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó có đủ căn cứ pháp lý để kết luận các bị cáo Lê Quang V, Trương Anh T1 và Trần Tuấn M phạm tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

[2.2]. Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của các bị cáo:

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, có tính chất ít nghiêm trọng. Tuy nhiên, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý công cộng được pháp luật hình sự bảo vệ, gây bất bình trong nhân dân, làm mất trật tự trị an ở địa phương. Các bị cáo đều là người có năng lực trách nhiệm hình sự và đạt độ tuổi theo quy định của pháp luật; đều có điều kiện để nhận thức về pháp luật, có sức khỏe và hiểu biết xã hội nhưng đã coi thường pháp luật dẫn đến phạm tội.

Vì vậy vụ án cần phải đưa ra xét xử kịp thời và nghiêm khắc nhằm giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung;

[2.3]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; trước lần phạm tội này bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy, các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Đối với bị cáo M mặc dù vào chơi sau, thời gian chơi ít hơn bị cáo T1 và bị cáo V, tuy nhiên số tiền bị cáo M tham gia đánh bạc nhiều hơn so với bị cáo T1 và V, điều đó chứng tỏ bị cáo đã rất tích cực trong việc thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy khi xem xét hình phạt cần áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo M cao hơn bị cáo T1 và bị cáo V để các bị cáo nhận thức được tính nghiêm trọng khi thực hiện hành vi phạm tội.

Về khấu trừ thu nhập: Lẽ ra trong thời gian chấp hành án, người bị kết án cải tạo không giam giữ còn phải bị khấu trừ một phần thu nhập từ 5% đến 20% để sung quỹ nhà nước. Tuy nhiên, các bị cáo đều là lao động tự do, có thu nhập nhưng không có định mức ổn định cụ thể hàng tháng và không làm việc, lao động trong cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp nào, vì vậy xét miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo nhưng các bị cáo phải có nghĩa vụ thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ theo quy định của Bộ luật hình sự.

+ *Về hình phạt bổ sung:* Tại khoản 3 điều 321 Bộ luật hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”.

Xét các bị cáo không có tài sản riêng gì lớn, đều là lao động tự do thu nhập thấp, không ổn định. Bị cáo V thuộc hộ nghèo, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp.

Đối với anh Nguyễn Xuân N1: các bị cáo đã sử dụng bàn bi a và quán của anh N1 để thực hiện hành vi phạm tội, tuy nhiên anh N1 không biết việc các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, anh N1 cũng không được hưởng lợi gì từ việc đánh bạc của các bị cáo. Vì vậy, không đề cập xử lý đối với anh N1 là phù hợp.

[3] Về vật chứng:

- Đối với 52 quân bài tú lơ khơ: đây là dụng cụ để các bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội và vật chứng không còn giá trị sử dụng, xét tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 5.160.000đ đã thu giữ của các bị cáo đã sử dụng để đánh bạc, xét cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với các vật chứng gồm: 16 viên bi a gồm 01 viên màu trắng và 15 viên đánh số 01 đến 15; 03 chiếc gậy bi a; 01 bàn Bi – a nhãn hiệu Aileex: đây là các tài sản của anh N1. Anh N1 không biết các bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc, xét trả lại cho anh N1 là phù hợp.

[4] Về án phí: Bị cáo V là thành viên thuộc hộ nghèo, tại phiên tòa bị cáo V và bà H3 (người bào chữa) có đề nghị miễn án phí cho bị cáo, vì vậy miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo V là phù hợp. Các bị cáo T1 và M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Điều luật áp dụng:

Căn cứ Khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 36; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106; Khoản 2 Điều 136; Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm đ Khoản 1 Điều 12, Khoản 6 Điều 15, Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

[2] Về tội danh và mức hình phạt:

Tuyên bố các bị cáo Lê Quang V, Trương Anh T1, Trần Tuấn M phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo **Lê Quang V** 07 (bảy) tháng cải tạo không giam giữ nhưng được trừ 06 (sáu) ngày tạm giữ (từ ngày 13/8/2025 đến ngày 19/8/2025), quy đổi thành 18 (mười tám) ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo V còn phải chấp hành 06 (sáu) tháng 12 (mười hai) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự công an cấp tỉnh nhận được quyết định thi hành án.

Xử phạt bị cáo **Trương Anh T1** 07 (bảy) tháng cải tạo không giam giữ nhưng được trừ 06 (sáu) ngày tạm giữ (từ ngày 13/8/2025 đến ngày 19/8/2025), quy đổi thành 18 (mười tám) ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo T1 còn phải chấp hành 06 (sáu) tháng 12 (mười hai) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự công an cấp tỉnh nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Lê Quang V và Trương Anh T1 cho UBND xã C, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Xử phạt bị cáo **Trần Tuấn M** 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ nhưng được trừ 06 (sáu) ngày tạm giữ (từ ngày 13/8/2025 đến ngày 19/8/2025), quy đổi thành 18 (mười tám) ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo M còn phải chấp hành 08 (tám tháng 12 (mười hai) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự công an cấp tỉnh nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Trần Tuấn M cho UBND phường P, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn khâu trừ thu nhập đối với các bị cáo Lê Quang V, Trương Anh T1, Trần Tuấn M.

Các bị cáo Lê Quang V, Trương Anh T1, Trần Tuấn M phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ trong cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong một tuần.

Trong thời gian cải tạo không giam giữ, người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự về cải tạo không giam giữ.

[3] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 52 quân bài tú lơ khơ đã qua sử dụng.

-Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 5.160.000đ (Năm triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng chẵn).

- Trả lại cho anh Nguyễn Xuân N1 16 viên bi a gồm 01 viên màu trắng và 15 viên đánh số 01 đến 15; 03 chiếc gậy bi a, 01 bàn Bi – a nhãn hiệu Aileex

(Các vật chứng có tình trạng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 14/11/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh P và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 Phú Thọ)

[4] Về án phí: Miễn án phí hình sự cho bị cáo Lê Quang V. Các bị cáo Trương Anh T1, Trần Tuấn M mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng chẵn) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Lê Quang V, Trương Anh T1, Trần Tuấn M, (người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (anh N1) có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các Bị cáo; người TGT
- VKSND khu vực 2- Phú Thọ;
- TAND tỉnh Phú Thọ
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Cơ quan THA hình sự;
- THA dân sự tỉnh Phú Thọ
- UBND xã Chí Tiên
- UBND phường Phú Thọ
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thanh Loan